TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 10- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phương

Ông Quách Hà Vính

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị M; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Thạch Cừ, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Th; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn Thạch Cừ, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị M, anh Th. Chị M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2018 và tại bản tự khai ngày 26/6/2018, chị Hoàng Thị M trình bày: Chị và anh Bùi Văn Th kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 26/9/2012 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Th suốt ngày chơi bời, không chăm lo cho vợ con mà còn đánh đập chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Minh T, sinh ngày 21/10/2012. Nếu ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2018, anh Bùi Văn Th trình bày: Anh và chị Hoàng Thị M kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 26/9/2012 tại UBND xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, không có mâu thuẫn gì. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thỉnh thoảng mới cãi nhau, trong lúc giận thì anh cũng có tát chị M một cái. Anh xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm, chung sống với nhau để nuôi dạy con cái, anh không đồng ý ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Minh T, sinh ngày 21/10/2012. Nếu ly hôn, anh giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự, chị M và anh Th thống nhất được về phần con cái và không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản, không thống nhất được về hôn nhân. Chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Th suốt ngày chơi bời, không chăm lo cho vợ con mà còn đánh đập chị, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Anh Thứ cho rằng vợ chồng vẫn sống hoà thuận, thỉnh thoảng mới cãi nhau, trong lúc giận thì anh cũng có tát chị M một cái, anh xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn Th lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Th vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), Toà án xét xử vắng mặt anh Th. Chị M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị M.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2012 tại UBND xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thỉnh thoảng anh Th có tát chị M, vấn đề này cũng đã được UBND xã Thành An xác nhận. Điều đó chứng tỏ chị M, anh Th đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị M được ly hôn anh Th.

[3] Về con cái: Chị Hoàng Thị M và anh Bùi Văn Th có 01 con chung là cháu Bùi Minh T, sinh ngày 21/10/2012. Chị M và anh Th đều có nguyện vọng giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu T, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị M và anh Th, giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị M, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị M, anh Th không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con cái: Giao cháu Bùi Minh T, sinh ngày 21/10/2012 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003355 ngày 25/6/2018. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị M, anh Th. Chị M, anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành An;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức